

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA, GÓP Ý VÀO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN NSDP NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số: /STC-QLNS ngày tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
A	NHÓM Ý KIẾN NHẤT TRÍ DỰ THẢO	
I	KHỐI TỈNH	
1	Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu (Công văn số 408/MTTQ-BTT ngày 05/11/2025)	
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (Công văn số 437/VP-HCTCQT ngày 05/11/2025)	
3	Sở Nội vụ (Công văn số 3900/SNV-HC&QLVTLT, ngày 30/10/2025)	
4	Sở Y tế (Công văn số 3314/SYT-KHTC, ngày 31/10/2025)	
5	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 1521/SDTTG-VP, ngày 30/10/2025)	
6	Sở Ngoại vụ (Công văn số 2069/SNgV-VP ngày 04/10/2025)	
7	Thanh tra tỉnh (Công văn số 2070/TTr-ĐB ngày 04/11/2025)	
8	Sở Tài chính	
9	Trường Cao đẳng Lai Châu (Công văn số 1624/CDLC-TCHCTV ngày 04/11/2025)	
10	Sở Văn hóa thể và Du lịch (Công văn số 3015/SVHTTDL-VP ngày 04/11/2025)	
11	Ban Quản lý Trung tâm Hành chính chính trị tỉnh (Công văn số 82/CV-BQLTTHC-CT ngày 05/11/2025)	
12	Sở Xây dựng (Công văn số 4006/SXD-QLVT ngày 05/11/2025)	
13	Trung tâm Phát triển quỹ đất (Công văn số 651/TTPTQĐ-TC ngày 05/11/2025)	
II	KHỐI XÃ	
1	UBND xã Bum Nưa (Công văn số 798/UBND-KT, ngày 04/11/2025)	
2	UBND xã Khoen On (Công văn số 619/UBND-KT, ngày 03/11/2025)	
3	UBND xã Nậm Cuối (Công văn số 520/UBND-KT, ngày 03/11/2025)	
4	UBND xã Sin Suối Hồ (Công văn số 479/UBND-KT, ngày 05/11/2025)	
5	UBND xã Khun Há (Công văn số 1712/UBND-KT, ngày 07/11/2025)	
6	UBND xã Mường Kim (Công văn số 1920/UBND-KT, ngày 04/11/2025)	
7	UBND xã Mù cả	
B	NHÓM CÓ Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO	
I	KHỐI TỈNH	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Văn phòng Tỉnh ủy Lai châu (Công văn số 105-CV/VPTU, ngày 06/11/2025)	
	1. Đề nghị xem xét điều chỉnh định mức chi cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong giai đoạn tới, nghiên cứu theo một trong hai phương án sau:	
	- Phương án 1: Đối với các cơ quan có đặc thù hoạt động như Ủy ban Kiểm tra, xem xét bổ sung hệ số 1,8 lần so với định mức chi thường xuyên quy định chung đối với các cơ quan Đảng, cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan quản lý nhà nước.	
	- Phương án 2: Bổ sung Cơ quan UBKT Tỉnh ủy vào điểm c, khoản 5, Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết, với đề xuất ghi rõ: “c) Các khoản chi đặc thù của các cơ quan, đơn vị theo quy định, gồm: ...; Chi hoạt động đặc thù của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy... ”. * Lý do: Chi tiết theo Công văn số 107-CV/CQUBKTTU, ngày 05/11/2025 của Cơ quan UBKT Tỉnh ủy đính kèm.	Sở Tài chính tiếp thu giải trình như sau: Đối với nhiệm vụ chi đặc thù của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã được giao ngoài định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao và được quy định tại điểm f, khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.
	2. Tại khoản 2, Điều 2: Đề nghị sửa lại như sau: “2. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2026; kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn 2026-2030; ...thực hiện cải cách tiền lương và bảo hiểm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị”. * Lý do: Phù hợp và đầy đủ thành phần đối tượng áp dụng tại mục 2, Điều 1 của dự thảo.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	3. Tại khoản 6, Điều 2: Đề nghị bổ sung thêm tiêu chí xác định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương gồm: Xã đặc biệt khó khăn, thôn bản đặc biệt khó khăn. * Lý do: Trong dự thảo nội dung phân bổ kinh phí có phân bổ đối với: Trạm y tế xã thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn; một số đối tượng ở thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	4. Tại khoản 1, Điều 3 Đề nghị quy định cụ thể nội dung “ <i>Căn cứ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao</i> ” định mức là tính theo số tổng biên chế của đơn vị dự toán cấp I hay tính theo số biên chế của từng đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Tỉnh ủy. * Lý do: Để làm rõ định mức và phương pháp tính dự toán khi triển khai, tổ chức thực hiện.	Sở Tài chính giải trình như sau: Định mức xác định trên tiêu chí biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị dự toán, như vậy khi giao dự toán thì cũng xác định trên số biên chế được cấp có thẩm quyền giao của đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách (Đơn vị dự toán cấp III)
	5. Đề nghị bổ sung khoản b, mục 5, Điều 3 các khoản phụ cấp đặc thù hiện hưởng của Tỉnh ủy như sau: Phụ cấp cho đội ngũ cộng tác viên dự luận xã hội theo Hướng dẫn số 167-HD/BTGTW. Phụ cấp bồi dưỡng phục vụ cấp ủy theo Quy định số 09-QĐ/VPTW. Phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW. Phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên theo Hướng dẫn số 06-HD/TCTW-BTGTW.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	6. Đối với toàn bộ nội dung liên quan đến định mức đã bao gồm “ <i>Chi hoạt động công tác đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương (không bao gồm phụ cấp cấp ủy)</i> ” đề nghị điều chỉnh lại thành “ <i>Chi hoạt động công tác đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương</i> ” và tính bổ sung tăng phần phụ cấp cấp ủy vào định mức chi thường xuyên. * Lý do: Nếu tách phần phụ cấp cấp ủy ra khỏi định mức chi thường xuyên của đơn vị sẽ phải giao thêm một nhiệm vụ không thường xuyên để đảm bảo phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên tại các chi, đảng bộ cơ sở theo Quy định số 169-QĐ/TW.	Sở Tài chính giải trình như sau: Phụ cấp cấp ủy được chi theo mức lương cơ sở, định mức phân bổ tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HDDND đã bao gồm cả tiền lương và được tính tiêu chí cấp bù cơ cấu để đảm bảo đủ tiền lương và các khoản phụ cấp, định mức tại dự thảo Nghị quyết không bao gồm tiền lương, do đó không tính bù cơ cấu, vì vậy phụ cấp cấp ủy đưa ngoài định mức chi thường xuyên để khi có sự điều tăng mức lương cơ sở chính lương không ảnh hưởng đến nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đơn vị.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	7. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tăng định mức chi thường xuyên của các cơ quan đơn vị tương ứng với định mức hiện hành và tỷ lệ tăng của mức lương cơ sở.	
	<u>Lý do:</u> - Theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND định mức chi thường xuyên của khối đảng tính là 157 triệu đồng/biên chế/năm và đảm bảo cơ cấu chi lương, các khoản phụ cấp có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo lương 70%, chi cho hoạt động quản lý hành chính 30%; như vậy, định mức chi cho hoạt động quản lý hành chính theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND là 47 triệu đồng/biên chế/năm. Theo dự thảo quy định mới định mức chi cho hoạt động quản lý hành chính là 34 triệu đồng/biên chế/năm thấp hơn định mức cũ 13 triệu đồng/biên chế/năm.	Sở Tài chính giải trình như sau: - Định mức phân bổ tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND là theo nguyên tắc đảm bảo cơ cấu chi lương, các khoản phụ cấp có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo lương 70%, chi cho hoạt động quản lý hành chính 30%. Như vậy, đối với đơn vị có hệ số thang bản lương cao thì định mức chi cho hoạt động quản lý hành chính cũng sẽ cao theo, qua báo cáo của các cơ quan đơn vị với định mức như vậy thì hằng năm sau khi thực hiện chi cho hoạt động quản lý nhà nước, số tiết kiệm chi thu nhập tăng thêm là rất cao (người cao nhất là 47 triệu đồng/năm) bằng định mức chi khác của đơn vị, như vậy chưa đảm bảo tính công bằng. - Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	- Định mức phân bổ chi cho nhóm hợp đồng lao động được quy định là 138 triệu đồng/người/năm, tương ứng với mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng, tăng khoảng 15% so với định mức hiện hành theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND. Tuy nhiên, trong cùng thời gian, mức lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức đã tăng 57% (từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng/tháng).	Sở Tài chính giải trình như sau: - Về mức lương thực hiện hợp đồng: Ngày 01/9/2020 Bộ Nội vụ có Văn bản số 4543/BNV-CCVC về việc thực hiện hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (<i>đã được thay thế bằng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022</i>), trong đó có hướng dẫn về mức lương đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP như sau: "2. Về mức lương: theo quy định của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP2, Thông tư số 03/2019/TT-BNV3 thì đối tượng ký hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP không thuộc chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc và quỹ tiền lương của cơ quan, tổ chức, đơn vị; không áp dụng thang, bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP mà chuyển sang thực hiện ký hợp đồng lao động; mức lương trong hợp đồng lao động mới không thấp hơn mức lương hiện hưởng, bao gồm các khoản phụ cấp theo quy định; việc xếp lương, nâng lương, điều chỉnh mức lương dựa theo những điều khoản thỏa thuận, thống nhất giữa người lao động và người sử dụng lao động về chế độ, chính sách theo thời gian để tiếp tục thực hiện hợp đồng sau đó, bảo đảm trên nguyên tắc việc thực hiện các nội dung của hợp đồng lao động tuân thủ quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thực hiện." Do đó, định mức phân bổ tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND tỉnh đã đảm bảo không thấp hơn mức lương hiện hưởng khi chuyển sang ký hợp đồng. Hiện nay các cơ quan đơn vị đang thực hiện ký hợp đồng áp dụng mức tiền lương theo thỏa thuận (mức lương không thấp hơn lương tối thiểu vùng). Mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 là: 3.070.000 đồng đến nay mức lương tối thiểu vùng là: 3.450.000 đồng, như vậy, tỷ lệ tăng sau 6 năm là 12,3% so với năm 2019 (tăng 2,05%/năm). Do đó, tỷ lệ tăng đã bằng với tỷ lệ tăng lương tối thiểu vùng.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		- Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	8. Tại khoản 3, Điều 6: “<i>Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên từ 21 biên chế trở lên định mức phân bổ là 20 triệu đồng/biên chế/năm</i>”: Báo và phát thanh, truyền hình là đơn vị đặc thù, đội ngũ phóng viên, biên tập viên thường xuyên phải đi công tác cơ sở, tài sản của đơn vị chủ yếu là máy móc thiết bị điện tử, dễ hỏng, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên hằng năm nhiều, nguồn thu sự nghiệp thấp, đơn vị gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sự nghiệp. Vì vậy đề nghị điều chỉnh định mức phân bổ chi thường xuyên như sau: từ 20 biên chế trở xuống là 25 triệu đồng/biên chế/năm; từ 21 biên chế trở lên là 23 triệu đồng/biên chế/năm.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	9. Tại khoản 6, Điều 6: “<i>Định mức chi trả quỹ nhuận bút (đã bao gồm chi nhuận bút, thù lao bản quyền phát sóng): Được xác định bằng 1,5 lần tổng quỹ tiền lương (không bao gồm các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc trên số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao</i>”.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Báo và phát thanh, truyền hình là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và đã được cấp có thẩm quyền giao 9 biên chế hưởng lương từ nguồn thu. Do đó, việc xác định quỹ nhuận bút từ nguồn ngân sách nhà nước đối với biên chế hưởng lương từ nguồn thu là không phù hợp.
	Thực hiện Quyết định hằng năm của UBND tỉnh về giao biên chế hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước và biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Báo và phát thanh, truyền hình là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3). Hiện nay, nguồn thu của đơn vị ngày càng khó khăn, mức độ tự chủ về tài chính rất thấp; do vậy nguồn tự chủ của đơn vị chỉ đảm bảo được số biên chế được cấp có thẩm quyền giao hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, không thể có nguồn kinh phí để trích lập quỹ nhuận bút chi trả cho số biên chế hưởng lương từ nguồn thu, vì vậy đơn vị đề nghị bỏ cụm từ “<i>từ nguồn ngân sách nhà nước</i>” và diễn đạt lại như sau: “<i>Định mức chi trả quỹ nhuận bút (đã bao gồm chi nhuận bút, thù lao, bản quyền phát sóng): Được xác định bằng 1,5 lần tổng quỹ tiền lương theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc (không bao gồm các khoản phụ cấp khác và các khoản đóng góp theo lương) trên số lượng người làm việc hưởng lương được cấp có thẩm quyền giao</i>”.	Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
2	Văn phòng UBND tỉnh (Công văn số 1456/VPUBND-HCQT, ngày 05/11/2025)	
	Hiện tại Văn phòng UBND tỉnh Lai Châu đang thực hiện theo Nghị quyết 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh định mức được phân bổ là 135 triệu đồng/biên chế/năm. Với định mức này Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, tiết kiệm biên chế đồng thời được sự hỗ trợ kinh phí xăng xe, công tác phí, các khoản phí lệ phí của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phần nào Văn phòng UBND tỉnh mới đảm bảo chi cho hoạt động của Văn phòng.	Sở Tài chính giải trình như sau: - Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	Theo Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu, mức chi mới đã tăng 1,5 lần so với mức chi cũ. Cùng với đó hệ số trượt giá của các mặt hàng, dịch vụ ngày càng tăng cao. Trong khi đó một số nội dung phân bổ mức chi như trong dự thảo Nghị quyết là quá thấp, sẽ không đảm bảo kinh phí cho hoạt động thường xuyên của đơn vị, cụ thể như sau:	- Mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 là mức chi tối đa các cơ quan, đơn vị căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị cho phù hợp.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Hiện tại Văn phòng UBND tỉnh Lai Châu đang thực hiện theo Nghị quyết 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh định mức được phân bổ là 135 triệu đồng/biên chế/năm. Với định mức này Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, tiết kiệm biên chế đồng thời được sự + Mục 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết “Đảm bảo quỹ tiền lương”: Khoản quỹ tiền lương theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: Mức lương theo ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp); đối với số biên chế có mặt tính theo hệ số lương thực tế hiện hưởng; số biên chế thiếu so với biên chế giao được tính theo hệ số 2,34 theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/biên chế/tháng. + Mục 3 Điều 3 Định mức phân bổ chi thường xuyên (từ 21 biên chế trở lên định mức 34 triệu đồng/biên chế/năm).	Sở Tài chính giải trình như sau: - Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
3	Sở Tư pháp	
	1. Đối với nội dung của dự thảo Nghị quyết	
	- Tên gọi của Nghị quyết có nội dung “<i>Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu</i>” đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ cụm từ “<i>Ban hành</i>” để đảm bảo theo Mẫu số 18 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	- Đề nghị lược bỏ cụm từ: “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI BA” phía dưới phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết cho đảm bảo phù hợp theo quy định.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và chỉnh sửa thể thức trình bày văn bản đối với các Điều cho phù hợp với quy định tại điểm b mục 2 phần III phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP[1]. Theo đó, số thứ tự và tên của điều được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	- Đối với Điều 3	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	+ Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết dự kiến quy định về điều khoản thi hành có nội dung: “Hiệu lực này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2025” như vậy là chưa phù hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025. Mặt khác, dự thảo Nghị quyết này đang quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát xác định lại hiệu lực thi hành của văn bản cho chính xác hơn và phù hợp hơn.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	+ Bên cạnh đó, sau khi Nghị quyết này có hiệu lực, Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu sẽ không còn phù hợp, cần được bãi bỏ cho phù hợp hơn. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết 58/2021/NQ-HĐND cho đầy đủ và phù hợp hơn. Từ những phân tích trên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa và thiết kế bố cục Điều 3 cho phù hợp.	Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa Điều 3 như sau: "Điều 3. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/12/2025 và áp dụng từ năm ngân sách 2026. 2. Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Khi các văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.</i>
	2. Đối với nội dung dự thảo quy định ban hành kèm theo Nghị quyết	
	a) Đối với Điều 1: Tại điểm b khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định về phạm vi điều chỉnh có nội dung “Khi các văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế”. Theo đó, nội dung dự kiến quy định nhằm đảm bảo tính thống nhất, cập nhật và phù hợp của Nghị quyết với hệ thống pháp luật hiện hành, do đó không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét chuyển nội dung này vào quy định tại Điều 3 dự thảo Quyết định cho phù hợp hơn.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	b) Đối với Điều 3: Tại tên của Điều 3 dự thảo văn bản có nội dung như sau: Tiêu chí, định mức phân bổ chi của cơ quan Đảng, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu (<i>không bao gồm đơn vị trực thuộc quy định tại Điều 8 Quy định này</i>) và các cơ quan quản lý nhà nước. Theo đó, tại nội dung Điều 8 dự thảo quy định có nội dung như sau “Điều 8. Tiêu chí, định mức phân bổ chi đối với các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ được nhà nước giao” Như vậy, để đảm bảo nội dung quy định được rõ ràng, thống nhất với nội dung của điều, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát chuyển nội dung quy định trong ngoặc đơn tại tên của Điều 3 thành 01 khoản độc lập quy định tại nội dung của Điều 3 và quy định rõ đơn vị trực thuộc đó là đơn vị nào theo quy định tại Điều 8 cho rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất với nội dung của văn bản.	Tiếp thu bổ nội dung quy định trong ngoặc đơn tại tên của Điều 3 và sửa tên Điều 8 như sau: "Điều 8. Tiêu chí, định mức phân bổ đối với các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ
	- Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định có nội dung quy định “...số biên chế thiếu so với biên chế giao được tính theo mức hệ số lương 2,34 theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/biên chế/1 tháng.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu theo hướng viện dẫn đến mức lương cơ sở được quy định tại văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, để khi mức lương cơ sở có sự điều chỉnh, thay đổi thì nội dung tại Nghị quyết sẽ thực hiện theo văn bản điều chỉnh, bổ sung đó, tránh tình trạng Nghị quyết của HĐND tỉnh mới ban hành đã phải chỉnh sửa cho phù hợp với quy định của cấp trên. Tương tự, đối với nội dung tại các Điều, khoản khác tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu để chỉnh sửa cho phù hợp.	Tiếp thu chỉnh sửa như sau: <i>"Đảm bảo quỹ tiền lương: Khoản quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm: Quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển trong tổng mức biên chế được giao tính trên mức lương cơ sở và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1 (hệ số lương 2,34), các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định"</i>
	c) Đối với Điều 4: Tại điểm c khoản 5 Điều 4 dự thảo quy định có nội dung “<u>Các chế độ, chính sách của học sinh, học viên, sinh viên và chế độ của học sinh, sinh viên do cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định hiện hành</u>” đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ cụm từ “<u>và chế độ của học sinh, sinh viên</u>” vì trùng lặp.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	d) Đối với Điều 5: Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định có tên: “ <i>Tiêu chí, định mức phân bổ đối với các đơn vị thực hiện hoạt động y tế dự phòng, dân số (Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Trung tâm pháp y, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh), dân số và trạm y tế xã</i> ”. Việc liệt kê tên các đơn vị tại tên của khoản 2 Điều 5 tại nội dung trong ngoặc đơn là không đầy đủ và thống nhất với nội dung tại điểm c khoản 2 Điều 5. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để chỉnh sửa lại cho thống nhất. Đồng thời, rà soát để lược bỏ cụm từ “ <i>dân số</i> ” trước cụm từ “ <i>và trạm y tế</i> ” vì đây là cụm từ thừa.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	đ) Đối với Điều 11: Tại điểm a khoản 4 Điều 11 dự thảo quy định có nội dung: “ <i>Kinh phí thực hiện Quy định số 25-QĐ/TU ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh ủy Lai Châu về một số chế độ chi tiêu hoạt động của Đảng ủy các xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy; chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; kinh phí hoạt động của Chi hội thuộc các tổ chức Chính trị - xã hội ở thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chính sách hỗ trợ hàng tháng cho đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh Lai Châu được tặng Huy hiệu Đảng từ 40 năm tuổi Đảng trở lên theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ban Bí thư; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động và sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; hoạt động phí hàng tháng của Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội</i> ”	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	Theo đó, nội dung gồm nhiều nhóm chi các hoạt động không thuộc định mức được phân bổ nhưng được bố cục thiết kế chung trong 01 điểm không chia thành các điểm như dự thảo là chưa khoa học, không phù hợp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, các nội dung chi không rõ ràng. Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại bố cục theo hướng chia thành các điểm, mỗi điểm sẽ quy định về 01 nhiệm vụ chi cho rõ ràng, khoa học hơn. Cơ quan soạn thảo có thể chỉnh sửa như sau:	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	“ a) <i>Kinh phí thực hiện Quy định số 25-QĐ/TU ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh ủy Lai Châu về một số chế độ chi tiêu hoạt động của Đảng ủy các xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy.</i>	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	b) <i>Chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh</i>	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	c) <i>Kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i> d).....”	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	e) Đối với Điều 14: Tương tự như đã phân tích đối với điểm a khoản 4 Điều 11 dự thảo quy định tại điểm d mục này, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại bố cục Điều 4 cho rõ ràng, khoa học hơn.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	g) Đối với thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	
	- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉnh sửa các nội dung quy định về văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025[2]. Ví dụ:	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	+ Tại điểm a khoản 1 điều 1: “ <i>Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội</i> ” chỉnh sửa thành “ <i>Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15</i> ”.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	+ Tại khoản 6 Điều 2 có nội dung viện dẫn “ <i>Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ</i> ” đề nghị chỉnh sửa thành “ <i>Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập</i> ” vì đây là viện dẫn lần đầu, lần viện dẫn tiếp theo tại khoản 3 Điều 19 viện dẫn như sau: “ <i>Nghị định số 111/2022/NĐ-CP</i> ”...	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để chỉnh sửa lại thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo cho chính xác hơn theo quy định tại điểm b mục 2 phần III phụ lục I và mẫu số 18 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Theo đó, từ “Mục”, “Tiểu mục” và số thứ tự của mục, tiểu mục được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm, trên một dòng riêng, đặt cạnh giữa theo chiều ngang của văn bản. Số thứ tự của mục, tiểu mục dùng số Ả Rập. Tên của mục, tiểu mục được trình bày phía dưới, bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm, đặt cạnh giữa theo chiều ngang của văn bản, chứ không phải trình bày bằng kiểu chữ in hoa như dự thảo văn bản.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	3. Đối với nội dung khác	
	Trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo theo quy định tại các Điều 2, 3, 44, 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Theo đó, hồ sơ dự thảo Nghị quyết cần được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; thực hiện truyền thông nội dung dự thảo văn bản; tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ (<i>Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>). Sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến tham gia, thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	Về hồ sơ để gửi Sở Tư pháp thẩm định: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Theo đó, hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: (1) Văn bản đề nghị thẩm định; (2) Dự thảo Tờ trình; (3) Dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; (5) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (6) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
4	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số: 3717/SGDDT-KHTC, ngày 04 tháng 11 năm 2025)	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	1. Khoản 2 Điều 4 nội dung quy định về tiêu chí, định mức phân bổ chi của sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề quy định: “2.....; số biên chế thiếu so với biên chế so với biên chế giao được tính theo mức hệ số lương 2,34 theo mức lương cơ sở 2.34.000 đồng/biên chế/tháng”. Đề nghị nâng hệ số lương 2,34 lên hệ số lương 3,66 theo mức lương cơ sở 2.34.000 đồng/biên chế/tháng với lý do: Để đảm bảo kế hoạch năm học, đối với biên chế thiếu so với biên chế giao, đơn vị sự nghiệp phải bố trí giáo viên đã hoàn thành định mức tiết, dạy tăng giờ, quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Theo đó giáo viên dạy tăng giờ được thanh toán tiền công bằng tiền công giờ tiêu chuẩn nhân 150%. Do đó sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất từ mức lương khởi điểm 2,34 lên bậc 3,66.	Sở Tài chính giải trình như sau: - Tại khoản 4, Điều 7 Thông tư số 56/2025/TT/BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028, quy định về lập dự toán Quỹ lương năm 2026 đối với biên chế chưa tuyển: "<i>Lập dự toán Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp theo chế độ quy định của số biên chế chưa tuyển trong tổng mức biên chế được giao tính trên mức lương cơ sở và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định</i>". Tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang, trong đó quy định bảng lương công chức loại A1 là: 2,34. Do đó, cơ quan soạn thảo giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. - Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	2. Khoản 3 Điều 4 dự thảo văn bản quy định: Định mức phân bổ chi kinh phí chi thường xuyên 22 triệu đồng/biên chế/năm. Đề nghị nâng từ mức 22 triệu lên hệ số lương 26 triệu đồng/biên chế/năm lý do: Giai đoạn 2021-2025 UBND các huyện đã giao định mức chi thường xuyên khác (tự chủ) cho Trung tâm GDNN-GDTX các huyện giao động từ 22-24 triệu đồng/biên chế/năm (trung tâm GDNN-GSTX Sìn Hồ giao 24 triệu/biên chế/năm). Mặt khác theo số liệu từ cục thống kê tỉnh gia đoạn 2021-2025 chi tăng trưởng trên địa bàn tỉnh tăng từ 8 đến 10,25% (năm 2022 tăng: 8,24%; năm 2024 tăng: 10.24%; dự kiến năm 2025 tăng 8%), chế độ công tác phí, hội nghị tăng so với quy định cũ.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết lý do: - Tại Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định: “Hằng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc (sau khi trừ các khoản chi tính tăng, giảm so với dự toán năm trước (nếu có) do thay đổi nhiệm vụ, số lượng người làm việc)” - Định mức phân bổ chưa bao gồm nguồn thu học phí; hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang trình mức thu học phí năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo là 300 đến 350 nghìn đồng/học sinh/tháng, theo đó mức học phí năm học 2025-2026 tăng 10 lần so với mức thu học phí so với năm học 2024-2025. Như vậy theo mức thu học phí nêu trên và định mức phân bổ chi thường xuyên quy định tại dự thảo Nghị quyết thì đã đảm bảo nguồn kinh phí cho các trường chi các hoạt động dạy và học, đồng thời nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị. Cụ thể: (1) Đối với Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: Dự toán thu năm 2026 tổng là: 3.619 triệu đồng (gồm học phí được NSNN cấp bù là: 695 học sinh x 350 ngđ/hs x 9 tháng = 2.189 triệu đồng; nguồn chi thường thường xuyên do NSNN cấp theo định mức: 1.430 triệu đồng) (2) Đối với Trường THPT Chu Văn An: Dự toán thu năm 2026 tổng là: 4.696 triệu đồng (gồm học phí được NSNN cấp bù là: 1.079 học sinh x 350 ngđ/hs x 9 tháng = 3.398 triệu đồng; nguồn chi thường thường xuyên do NSNN cấp theo định mức: 1.298 triệu đồng.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		- Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
5	Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh Lai Châu (Công văn số 1730/BQL-VP1 ngày 04/11/2025)	
	Đề nghị Sở Tài chính xem xét điều chỉnh tăng định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên quy định tại Khoản 3 Điều 3 như sau: - Từ 20 biên chế trở xuống định mức phân bổ 36 triệu đồng/biên chế/năm (tương đương 3 triệu đồng/biên chế/tháng) Từ 20 biên chế trở xuống định mức phân bổ 54 triệu đồng/biên chế/năm (tương đương 4,5 triệu đồng/người/tháng). - Từ 21 biên chế trở lên: 34 triệu đồng/biên chế/năm (tương đương 2,83 triệu đồng/biên chế/tháng) Từ 21 biên chế trở lên 48 triệu đồng/người/năm (tương đương 4 triệu đồng/biên chế/tháng). Lý do đề nghị: Khoản kinh phí phân bổ chi hoạt động thường xuyên hiện nay phải thực hiện tiết kiệm 10% để cải cách tiền lương, đồng thời chi cho nhiều nội dung như: chi khen thưởng, phúc lợi tập thể, thông tin tuyên truyền, công tác phí, làm thêm giờ, tiền phép, vật tư văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng, internet, bưu chính,... Với phạm vi chi rộng và đa dạng như vậy, mức phân bổ hiện hành (2,83 - 3 triệu đồng/người/tháng) là rất thấp, gây khó khăn cho các đơn vị trong việc cân đối nguồn chi, đặc biệt trong bối cảnh giá cả thị trường tăng cao. Nếu không được điều chỉnh tăng, các cơ quan, đơn vị sẽ gặp khó khăn trong việc bảo đảm hoạt động thường xuyên, dễ dẫn đến thiếu hụt kinh phí cho các nhiệm vụ cấp bách hoặc buộc phải cắt giảm quy mô, chất lượng công việc.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết lý do: - Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn. - Mức phân bổ chi hoạt động thường hoạt động thường xuyên kế thừa và không thấp hơn định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; qua báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của các cơ quan đơn vị, đối với định mức phân bổ tại Nghị quyết 58/2021/NQ-HĐND sau khi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị thì vẫn còn tiết kiệm chi thu nhập tăng thêm, như: Tổng kinh phí chi thu nhập tăng thêm của Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh là: Năm 2022: 244 triệu đồng; năm 2023: 292 triệu đồng; năm 2024: 305 triệu đồng.
6	Báo và Phát thanh truyền hình (Công văn số 285-CV/BPTTH ngày 04/11/2025)	
	1. Tại khoản 3, Điều 6: “<i>Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên từ 21 biên chế trở lên định mức phân bổ là 20 triệu đồng/biên chế/năm</i>”. Báo và phát thanh, truyền hình là đơn vị đặc thù, đội ngũ phóng viên, biên tập viên thường xuyên phải đi công tác cơ sở, tài sản của đơn vị chủ yếu là máy móc thiết bị điện tử, dễ hỏng, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên hằng năm nhiều, nguồn thu sự nghiệp thấp, đơn vị sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sự nghiệp. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính quan tâm điều chỉnh định mức phân bổ như sau: từ 20 biên chế trở xuống là 25 triệu đồng/biên chế/năm, Từ 21 biên chế trở lên là 23 triệu đồng/biên chế/năm.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	2. Tại khoản 6, Điều 6: “<i>Định mức chi trả quỹ nhuận bút (đã bao gồm chi nhuận bút, thù lao bản quyền phát sóng): Được xác định bằng 1,5 lần tổng quỹ tiền lương (không bao gồm các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc trên số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao</i>”. Thực hiện Quyết định hằng năm của UBND tỉnh về giao biên chế hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước và biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Báo và phát thanh, truyền hình là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3). Hiện nay, nguồn thu của đơn vị ngày càng khó khăn, mức độ tự chủ về tài chính rất thấp; do vậy nguồn tự chủ của đơn vị chi đảm bảo được số biên chế được cấp có thẩm quyền giao hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, không thể có nguồn kinh phí để trích lập quỹ nhuận bút chi trả cho số biên chế hưởng lương từ nguồn thu, vì vậy đơn vị đề nghị bỏ cụm từ “từ nguồn ngân sách nhà nước” và diễn đạt lại như sau: “Định mức chi trả quỹ nhuận bút (đã bao gồm chi nhuận bút, thù lao, bản quyền phát sóng): Được xác định bằng 1,5 lần tổng quỹ tiền lương theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc (không bao gồm các khoản phụ cấp khác và các khoản đóng góp theo lương) trên số lượng người làm việc hưởng lương được cấp có thẩm quyền giao”.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Báo và phát thanh, truyền hình là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và đã được cấp có thẩm quyền giao 9 biên chế hưởng lương từ nguồn thu. Do đó, việc xác định quỹ nhuận bút từ nguồn ngân sách nhà nước đối với biên chế hưởng lương từ nguồn thu là không phù hợp. - Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
7	Sở Công Thương (Công văn số 3472/SCT-VP ngày 04/10/2025)	
	Về định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên (Điều 3 dự thảo Nghị quyết):	
	- Theo Dự thảo, định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên của cơ quan Đảng, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu và các cơ quan quản lý nhà nước được xác định ở mức 36 triệu đồng/biên chế đối với cơ quan từ 20 biên chế trở xuống và 34 triệu đồng/biên chế đối với cơ quan từ 21 biên chế trở lên. Định mức này tương đương với mức quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021của HĐND tỉnh (chỉ cho hoạt động quản lý hành chính: 25% × 135 triệu đồng/biên chế = 33,75 triệu đồng/biên chế).	Sở Tài chính giải trình như sau: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	- Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh tăng như sau: “định mức phân bổ chi định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên của cơ quan Đảng, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu và các cơ quan quản lý nhà nước được xác định ở mức 40 triệu đồng/biên chế đối với cơ quan từ 20 biên chế trở xuống và 42 triệu đồng/biên chế đối với cơ quan từ 21 biên chế trở lên”.	
	- Lý do đề xuất: chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND tăng so với mức quy định Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND (phụ cấp lưu trú tăng thêm 100.000 đồng/ngày, tương ứng mức tăng 50%; phụ cấp lưu trú tăng từ 150.000 đồng lên 250.000 đồng/ngày, tương ứng mức tăng từ 30 -50%), bên cạnh đó các chi phí văn phòng phẩm, sửa chữa có mức tăng từ 5-8% so với năm 2024.	
8	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 3726/SKHCN-VP ngày 05/11/2025)	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Đề nghị Sở Tài chính xem xét tăng định mức tại khoản 3 điều 3 định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên như sau: - Từ 20 biên chế trở xuống định mức phân bổ 36 triệu đồng/biên chế/năm (tương đương 3 triệu đồng/biên chế/tháng) Từ 20 biên chế trở xuống định mức phân bổ 54 triệu đồng/biên chế/năm (tương đương 4,5 triệu đồng/người/tháng). - Từ 21 biên chế trở lên: 34 triệu đồng/biên chế/năm (tương đương 2,83 triệu đồng/biên chế/tháng) Từ 21 biên chế trở lên 48 triệu đồng/người/năm (tương đương 4 triệu đồng/biên chế/tháng).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
9	Trường Chính trị (Công văn số 56-CV/TCT ngày 04/11/2025)	
	Tại Điều 19 mục IV quy định về tiêu chí, định mức phân bổ đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Chính phủ, đề nghị nâng định mức phân bổ đối với đơn vị sự nghiệp từ 104 triệu lên bằng định mức phân bổ đối với cơ quan quản lý hành chính nhà nước là 138 triệu đồng/năm. Lý do đề nghị tăng: Hiện nay Trường Chính trị tỉnh nói riêng và các đơn vị sự nghiệp giáo dục nói chung mỗi vị trí công việc hỗ trợ, phục vụ chỉ có 01 chỉ tiêu lao động hợp đồng trong khi khối lượng công việc lớn (nhân viên phục vụ phải thực hiện nhiệm vụ với cả trụ sở làm việc, giảng đường hay lớp học, nhân viên bảo vệ trực 24h/ngày không có thời giờ được nghỉ bù), mặt khác định mức tiền lương theo dự thảo Nghị quyết 104 triệu/năm (số thực lĩnh sau khi trừ các đóng góp bảo hiểm dự kiến là 6.500.000 đồng/tháng) chưa đáp ứng được mức sống tối thiểu cho người lao động, không tạo được động lực làm việc cũng như đời sống của người lao động còn gặp quá nhiều khó khăn.	Sở Tài chính giải trình như sau: Tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh được xây dựng trên cơ sở mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ, tuy nhiên đến năm 2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, trong đó đã điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng từ 3.070.000 đồng lên 3.450.000 đồng, như vậy, tỷ lệ tăng sau 6 năm là 12,3% so với mức lương cơ sở của năm 2019 (tăng 2,05%/năm). Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.
10	Trường THPT Chu Văn An (Công văn số 152/BC-THPTCVA ngày 03/11/2025)	
	Tại Khoản 3, Điều 4, Tiểu mục 2. : “Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên: 22 triệu đồng/biên chế/năm” Đơn vị góp ý như sau: Tăng định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho các các đơn vị trường học lên mức 28 triệu đồng/biên chế/năm học.	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	* Lý do: Nhiều hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp: Trường học sau thời gian dài sử dụng cần sửa chữa phòng học, thay thế thiết bị hư hỏng (đèn chiếu sáng, quạt, cửa, sàn, bàn ghế, hệ thống điện, nước...). Số lượng lớp học và phòng chức năng lớn: Số lượng học sinh quy mô tăng, thêm lớp, thêm phòng học, dẫn đến tăng chi phí điện, nước, bảo trì, vệ sinh, vật tư tiêu hao. Chi phí đầu vào tăng mạnh: Giá điện, nước, vật tư sửa chữa, văn phòng phẩm, dịch vụ bảo dưỡng... đều tăng so với giai đoạn trước. Biến động giá cả, lạm phát: Mức tăng giá hàng hóa, dịch vụ, nhiên liệu và vật tư ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí duy trì hoạt động nhà trường. Yêu cầu đảm bảo môi trường học tập an toàn, sáng – xanh – sạch – đẹp Các hoạt động thấp sáng, trồng cây, vệ sinh, bảo trì thiết bị điện nước, hệ thống chiếu sáng ngoài trời... đều cần kinh phí bổ sung. Yêu cầu chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục: Cần chi thêm cho hạ tầng CNTT, internet, thiết bị trình chiếu, bảo trì phần mềm LMS, camera an ninh, v.v.	* Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết lý do: - Tại Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định: “Hàng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc (sau khi trừ các khoản chi tính tăng, giảm so với dự toán năm trước (nếu có) do thay đổi nhiệm vụ, số lượng người làm việc)” - Định mức phân bổ chưa bao gồm nguồn thu học phí; hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang trình mức thu học phí năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo là từ 300 đến 350 nghìn đồng/học sinh/tháng, theo đó mức học phí năm học 2025-2026 tăng 10 lần so với mức thu học phí so với năm học 2024-2025. Như vậy theo mức thu học phí nêu trên và định mức phân bổ chi thường xuyên quy định tại dự thảo Nghị quyết thì đã đảm bảo nguồn kinh phí cho các trường chi các hoạt động dạy và học, đồng thời nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị. Cụ thể: Dự toán năm 2026 của Trường THPT Chu Văn An: Dự toán thu năm 2026 tổng là: 4.696 triệu đồng (gồm học phí được NSNN cấp bù là: 1.079 học sinh x 350 ngđ/hs x 9 tháng = 3.398 triệu đồng; nguồn chi thường thường xuyên do NSNN cấp theo định mức: 1.298 triệu đồng) - Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
11	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Công văn số 500/CV-THPTCLQĐ ngày 03/11/2025)	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Sau khi nghiên cứu dự thảo: Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên: 22 triệu đồng/biên chế/năm. Bao gồm chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thường; phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng (bao gồm tiền điện, tiền nước); tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; kinh phí hoạt động của Ban chỉ huy quân sự cơ quan, đơn vị; công tác phòng cháy chữa cháy;... so với trường chuyên là thấp. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn là trường chuyên biệt, để đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động chi thường xuyên, chuyên môn nhà trường được nâng cao. Hàng năm chỉ cho thực hiện nhiệm vụ của nhà trường tăng như thi đua, khen thưởng, phúc lợi tập thể, tập huấn, công tác phí, chế độ học sinh giỏi cấp tỉnh, tiền điện, tiền nước (theo dự toán năm 2026, tiền điện 180 triệu/năm, tiền nước 180 triệu/năm, chi nghiệp vụ chuyên môn 1 tỷ/năm, công tác phí 330 triệu/năm...).	* Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết lý do: - Tại Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định: “Hàng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc (sau khi trừ các khoản chi tăng, giảm so với dự toán năm trước (nếu có) do thay đổi nhiệm vụ, số lượng người làm việc)” - Định mức phân bổ chưa bao gồm nguồn thu học phí; hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang trình mức thu học phí năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo là từ 300 đến 350 nghìn đồng/học sinh/tháng, theo đó mức học phí năm học 2025-2026 tăng 10 lần so với mức thu học phí so với năm học 2024-2025. Như vậy theo mức thu học phí nêu trên và định mức phân bổ chi thường xuyên quy định tại dự thảo Nghị quyết thì đã đảm bảo nguồn kinh phí cho các trường chỉ các hoạt động dạy và học, đồng thời nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị. Cụ thể: Dự toán năm 2026 của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn là: 3.619 triệu đồng (gồm học phí được NSNN cấp bù là: 695 học sinh x 350 ngđ/hs x 9 tháng = 2.189 triệu đồng; nguồn chi thường thường xuyên do NSNN cấp theo định mức: 1.430 triệu đồng) - Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
12	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (Công văn số 4495/BCH-TC, ngày 06 tháng 11 năm 2025)	
	Điều chỉnh điểm b khoản 1 điều 16 mục III của Dự thảo: “Định mức phân bổ chưa bao gồm: Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ phân cấp cho cấp xã thực hiện theo quy định” thành “Định mức phân bổ chưa bao gồm: Chi trả phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/2/2025; Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ phân cấp cho cấp xã thực hiện theo quy định”. <u>Lý do:</u> 1. Nếu tính phân bổ theo chỉ tiêu dân số (Tổng dân số tỉnh Lai Châu: 512.601 người; Chỉ tiêu dân số theo định mức quy đổi để tính phân bổ toàn tỉnh: 615.560 người). Tổng số tiền được phân bổ theo chỉ tiêu dân số là: 10.993 triệu đồng (có biểu số liệu kèm theo). 2. Trong khi đó chỉ tính riêng kinh phí chi trả phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/2/2025 là: 855 triệu đồng/tháng x 12 tháng = 10.260 triệu đồng (có biểu số liệu kèm theo). 3. Theo quy định tại Khoản 3 điều 20 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 quy định “Chức năng, nhiệm vụ của Ban CHQS cấp xã”; đặc biệt là khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp một số nhiệm vụ của huyện đã chuyển xuống xã như: Công tác tuyển sinh, tuyển quân; Bồi dưỡng kiến thức QP, AN đối tượng 4; Công tác phòng không nhân dân; Phòng thủ dân sự và một số nhiệm vụ khác. Như vậy: Nếu tính theo chỉ tiêu dân số để bảo đảm cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương của cấp xã như vậy chưa phù hợp.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa điểm b khoản 1 Điều 16 Mục 3 như sau: <i>"b) Định mức phân bổ chưa bao gồm: Chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ và kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ phân cấp cho cấp xã thực hiện theo quy định."</i>

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Điều chỉnh khoản 2 điều 16 mục III của Dự thảo: “Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Hỗ trợ các xã, phường thực hiện các nhiệm vụ diễn tập phòng thủ khu vực theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức 2.500 triệu đồng/khu vực/lần diễn tập và kinh phí diễn tập phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, an ninh trật tự vùng di dân tự do theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức 300 triệu đồng/xã, phường/năm”. <i>thành</i> “Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Hỗ trợ các xã, phường thực hiện diễn tập chiến đấu cấp xã, phường trong khu vực phòng thủ theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức 835 triệu đồng/xã, phường/lần diễn tập và kinh phí diễn tập phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, an ninh trật tự vùng di dân tự do theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức 500 triệu đồng/xã, phường/lần diễn tập”. <u>Lý do:</u> 1. Theo điều 9 Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ ngày 07/8/2025 quy định “(1). Diễn tập chiến đấu cấp xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ, trong nhiệm kỳ đại hội đảng phải tổ chức ít nhất một lần; thời gian cuộc diễn tập tối thiểu một ngày, đêm; (2). Diễn tập phòng thủ dân sự ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định”. Dự kiến diễn tập theo Cụm chiến đấu cấp xã, phường trong khu vực phòng thủ (3 xã, phường/ 1 khu vực). 2. Định mức được phân bổ theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 cho nhiệm vụ diễn tập phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, an ninh trật tự vùng di dân tự do theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức 300 triệu đồng/xã, phường/năm” cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ diễn tập. Dự thảo Nghị quyết ban hành mới thay thế Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, định mức phân bổ cho nhiệm vụ này vẫn để mức 300 triệu đồng/xã, phường/năm là chưa phù hợp, lý do: Mức trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn khi thực hiện nhiệm vụ tăng so với quy định trước (Tiền trợ cấp tăng từ 130.000 đồng/người/ngày lên 330.000 đồng/người/ngày; Tiền ăn tăng từ 65.000đ/người/ngày lên 72.000 đồng/người/ngày).	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa khoản 2 Điều 16 Mục 3 như sau: <i>"2. Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Hỗ trợ các xã, phường thực hiện nhiệm vụ diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức 835 triệu đồng/xã, phường/lần diễn tập và kinh phí diễn tập phòng chống cháy rừng, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, an ninh trật tự vùng di dân tự do theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt với mức 500 triệu đồng/xã, phường/năm."</i>
II	CÁC XÃ, PHƯỜNG	
1	UBND Phường Tân Phong	
	Sau khi xem xét, nghiên cứu, Ủy ban nhân dân phường Tân Phong cơ bản nhất trí với nội dung hồ sơ Dự thảo Nghị quyết và có một số ý kiến tham gia như sau: Tại điểm d, khoản 4, Điều 18 nội dung quy định về kinh phí điện chiếu sáng (gồm tiền điện, vận hành, sửa chữa, thay thế) của phường Đoàn Kết, Tân Phong được xác định theo địa bàn bảo đảm tối đa bằng dự toán năm 2025 đã được giao. Đề nghị xem xét điều chỉnh cho phù hợp, vì kinh phí giao năm 2025 chỉ đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận hành khu vực đô thị thành phố Lai Châu (cũ), trong khi đó hiện nay theo mô hình mới thì khu vực Nùng Nàng, bản Giang (cũ) đã sát nhập về phường Tân Phong, vì vậy cần phải quan tâm bố trí kinh phí để đầu tư hệ thống điện chiếu sáng cũng như lắp đặt tủ điện, vận hành hệ thống điện tại các khu vực này để đảm bảo không có sự chênh lệch quá lớn giữa khu vực thành phố (cũ) và các xã sau sát nhập.	Nhất trí tiếp thu và sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 4 Điều 18 như sau: <i>" d) Kinh phí chi vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh đô thị của Phường Đoàn Kết, Phường Tân Phong được xác định theo mức quy định của tỉnh sau khi giảm trừ số kinh phí được bố trí tại Điều 15 quy định này; kinh phí điện chiếu sáng (gồm tiền điện, vận hành, sửa chữa, thay thế) của Phường Đoàn Kết, Phường Tân Phong được xác định theo địa bàn đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương".</i>
2	UBND xã Sìn Hồ (Công văn số 1406/UBND-KTHT&ĐT ngày 04/11/2025)	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	1. Về Nguyên tắc Cần làm rõ hơn các giả định về nguồn thu và mức bổ sung từ ngân sách Trung ương (nếu có), để đảm bảo các định mức chi thường xuyên được xây dựng có cơ sở vững chắc, tránh tình trạng thừa hoặc thiếu nguồn lực cục bộ cho các lĩnh vực ưu tiên.	Sở Tài chính giải trình như sau: Định mức phân bổ được xây dựng trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 2022-2025; nguồn kinh phí năm 2026 Trung ương dự kiến giao cho địa phương; định mức xây dựng đã đảm bảo đủ kinh phí để thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp theo lương; chi các chế độ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn các xã và có tính đến các tiêu chí bổ sung đặc thù theo đơn vị hành chính, quy mô dân số để đảm bảo nguồn lực cho các xã thực hiện công tác quản lý nhà nước; nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh. Không có tình tình trạng thừa hoặc thiếu nguồn lực cục bộ giữa các lĩnh vực.
	2.Về Tiêu chí phân bổ: Đề nghị cơ quan soạn thảo xác nhận lại dữ liệu dân số và phân loại vùng (đặc biệt là xã biên giới, thôn, bản, tổ dân phố đặc biệt khó khăn) là dữ liệu mới nhất, đảm bảo tính chính xác để áp dụng các định mức chi theo tiêu chí dân số cho chi giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh (theo quy định tại Quyết định 30/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).	Sở Tài chính giải trình như sau: Công văn số 3017/STC-QLNS ngày 22/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh gửi Sở Nội vụ, Cục Thống kê đề nghị cung cấp số liệu phục vụ xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026. Ngày 25/9/2025 Cục Thống kê có Văn bản số 198/TKT- NN&XH cung cấp số liệu dự ước dân số trung bình năm 2025; ngày 26/9/2025 Sở Nội vụ có Văn bản số 3233/SNV-XDCQ&CTTN cung cấp dự kiến các xã biên giới, phân loại đơn vị. Như vậy, tiêu chí phân bổ đã được cập nhật dữ liệu mới nhất do Sở Nội vụ, Cục Thống kê cung cấp.
	3. Định mức phân bổ	
	- Chi Quản lý Hành chính (QLHC): Định mức phân bổ hoạt động thường xuyên đối với cơ quan cấp tỉnh là 36 triệu đồng/biên chế/năm (dưới 20 biên chế) hoặc 34 triệu đồng/biên chế/năm (từ 21 biên chế trở lên). Đối với cấp xã, định mức là 34 triệu đồng/biên chế/năm. Mức phân bổ 34-36 triệu đồng/biên chế/năm cần được đánh giá lại về tính đủ để chi phục vụ hoạt động thường xuyên (như chi hội nghị, công tác phí, thông tin, tuyên truyền, mua sắm vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng), trong bối cảnh giá cả vật tư và chi phí dịch vụ có xu hướng tăng, đặc biệt khi yêu cầu thực hiện tiết kiệm.	* Sở Tài chính giải trình như sau: - Định mức phân bổ đã bao gồm: Chi hội nghị, công tác phí, thông tin, tuyên truyền, mua sắm vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng. Tại Điều 17 Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028, trong đó quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán NSNN. Đảm bảo triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm tài sản công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu. - Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn. Do đó, khi triển khai thực hiện dự toán các cơ quan, đơn vị phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện đảm bảo hiệu quả nguồn kinh phí được giao.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	- Chi sự nghiệp Y tế và Dân số: Mức phân bổ thấp nhất là 16 triệu đồng/biên chế/năm cần được xem xét lại để đảm bảo các trạm y tế vùng còn lại có đủ kinh phí hoạt động chuyên môn, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động y tế - dân số, và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác. Cần đảm bảo rằng các mức chi này (đã loại trừ chi tiền lương, phụ cấp, mua bảo hiểm y tế) là đủ để các cơ sở y tế này thực hiện các dịch vụ công được giao, phù hợp với chính sách tăng cường y tế cơ sở.	Sở Tài chính giải trình như sau: Tại Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định: “Hàng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc (sau khi trừ các khoản chi tính tăng, giảm so với dự toán năm trước (nếu có) do thay đổi nhiệm vụ, số lượng người làm việc)”. Đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế hiện nay đã được Bộ Y tế, HĐND tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ, đồng thời mức giá dịch vụ đã được kết cấu các chi phí để thực hiện dịch vụ; do đó, ngoài định mức phân bổ từ NSNN đơn vị còn sử dụng từ nguồn thu để thực hiện các dịch vụ công. Định mức này giữ nguyên bằng định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh, chưa thực hiện cắt giảm theo lộ trình quy định tại Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP.
	- Chi Quốc phòng và An ninh: Chi Quốc phòng: Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số là 15.000 đồng/người/năm. Chi An ninh: Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số là 8.000 đồng/người/năm. Dự thảo quy định mức bổ sung cho quốc phòng là 160 triệu đồng/xã biên giới/năm và an ninh là 80 triệu đồng/xã biên giới/năm. Cần xem xét liệu các mức bổ sung này đã đủ để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ khu vực biên giới, phòng chống cháy rừng, chống buôn lậu, hay phòng chống tội phạm (các khoản chi chưa bao gồm) hay không.	Sở Tài chính giải trình như sau: Hiện nay, không còn đơn vị hành chính cấp huyện, do đó Sở Tài chính đề xuất định mức phân bổ cho các xã phù hợp với khả năng ngân sách năm kéo dài thời kỳ ổn định và mức phân bổ bình quân đối với các xã biên giới thuộc các đơn vị hành chính cấp huyện trước đây. Đối với các khoản chi (các khoản chi chưa bao gồm) hằng năm căn cứ nguồn kinh phí trung ương giao, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện nhiệm vụ theo khả năng cân đối ngân sách. Bảng định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND cho các huyện, thành phố, và nâng mức hỗ trợ cho các xã biên giới từ 40 triệu đồng lên 80 triệu đồng/xã do các xã biên giới giảm còn 11 xã so với trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã là 22 xã.
	- Chi Bảo đảm Xã hội: Mức phân bổ cho cấp xã, phường: Dự thảo quy định mức khoán kinh phí cho các xã, phường với mức khoán từ 350 triệu đồng/xã đến 450 triệu đồng/phường. Khoản khoán này bao gồm nhiều nhiệm vụ chi (chi tặng quà mừng thọ, chi hỗ trợ mai táng, chi hỗ trợ giáo dục đặc thù, v.v.). Cần làm rõ cơ chế điều chỉnh mức khoán này nếu số lượng đối tượng thụ hưởng thay đổi lớn qua các năm, hoặc nếu có chính sách bảo trợ xã hội mới phát sinh.	Tiếp thu chỉnh sửa Điều 14 như sau: " Điều 14. Định mức phân bổ chi bảo đảm xã hội <i>Định mức phân bổ chi bảo đảm xã hội được phân bổ trên cơ sở đối tượng thụ hưởng chính sách do các xã phường báo cáo và mức chi trả theo quy định hiện hành."</i>
	- Khoản chi chưa bao gồm (Tiền lương và Chính sách mới) Dự thảo thống nhất loại trừ Chi chế độ tiền lương đối với viên chức theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và các chế độ thưởng, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp đặc biệt. Việc loại trừ các khoản chi lớn liên quan đến cải cách tiền lương là cần thiết và phù hợp với quy định chung. Cần đảm bảo rằng các khoản chi đặc thù khác của cơ quan, đơn vị (ví dụ: chi thực hiện các đề án, nghị quyết không thường xuyên, chi mua sắm tài sản lớn) được phân bổ hợp lý trong dự toán ngân sách hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách địa phương, tránh việc các đơn vị phải dùng kinh phí hoạt động thường xuyên để bù đắp.	- Sở Tài chính giải trình như sau: Về kinh phí thực hiện chế độ tiền lương của cán bộ công chức, viên chức và chi thường theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Tài chính tổng hợp trên cơ sở sổ biên chế, hệ số thang bảng lương của các cơ quan, đơn vị để trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo đủ kinh phí cho các xã, phường để thực hiện chi trả chế độ theo quy định hiện hành. Các khoản chi đặc thù khác của cơ quan, đơn vị (ví dụ: chi thực hiện các đề án, nghị quyết không thường xuyên, chi mua sắm tài sản lớn) hàng năm sẽ phân bổ theo khả năng cân đối ngân sách địa phương, các nhiệm vụ này đã được loại trừ trong định mức chi hoạt động thường xuyên theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao. - Kinh phí chi tiền lương, tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP đảm bảo đủ và giao ngoài định mức chi hoạt động thường xuyên.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	- Về Dự phòng Ngân sách địa phương: Việc quy định mức tối thiểu 2% là hợp pháp. Tuy nhiên, do Lai Châu là tỉnh miền núi thường xuyên phải đối phó với thiên tai, dịch bệnh, hoặc nhiệm vụ khẩn cấp, đề nghị xem xét tăng cường cơ chế linh hoạt để các cấp chủ động trích lập dự phòng ở mức cao hơn nếu khả năng cân đối cho phép, hoặc có hướng dẫn cụ thể việc sử dụng dự phòng trong trường hợp vượt quá khả năng cân đối đã quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.	- Sở Tài chính giải trình như sau: Tỷ lệ tại dự thảo là tối thiểu (<i>tối thiểu 2%</i>); như vậy có thể trích lập cao hơn mức 2% theo khả năng cân đối ngân sách địa phương. Mặt khác, việc giao định mức dự phòng ngân sách xã bằng 2% định mức Trung ương giao cho địa phương. Trường hợp chỉ vượt định mức phân bổ thì báo cáo cấp trên xem xét quyết định.
	- Về điều khoản thi hành	
	- Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.	- Nhất trí tiếp thu và chỉnh sửa Điều 3 như sau: "Điều 3. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/12/2025 và áp dụng từ năm ngân sách 2026. 2. Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Khi các văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./."</i>
3	UBND xã Bum Tở (Công văn số 944/UBND-KT ngày 05/11/2025)	
	1. Tại Điều 11. Tiêu chí, nguyên tắc, định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, Mặt trận tổ quốc: Mục "b) <i>Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của cấp xã là: 1.000 triệu đồng/năm/xã, phường. Ngoài ra được xác định thêm theo số thôn, bản, tổ dân phố: 10 triệu đồng/ thôn, bản, tổ dân phố/năm.</i>" . Ủy ban nhân dân xã Bum Tở đề xuất tăng định mức từ 1.000 triệu đồng/năm/xã, phường lên 1.300 triệu đồng/năm/xã, phường và tính thêm hệ số vùng khó khăn theo định mức cơ sở. Không nên tính cào bằng giữa các xã vì có những xã gần trung tâm tỉnh, giao thông thuận lợi. Một số xã xa, giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn.	Nhất trí tiếp thu và Sở Tài chính đề xuất điều chỉnh định mức phân bổ từ 1.000 lên 1.600 triệu đồng

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	2. Tại Điều 12. Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chí biên chế: 22 triệu đồng/biên chế/năm còn thấp, chưa bao quát được một số nhiệm vụ chi như: Kinh phí bồi dưỡng giáo viên thể dục theo Quyết định 51/2012/QĐ-TTg; Kinh phí bồi dưỡng học sinh giỏi theo Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND; Kinh phí dạy trẻ em khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT; Kinh phí dạy lớp ghép; Kinh phí tổ chức các hội thi trong năm; Kinh phí nâng lương, thăng hạng, chuyển hạng của giáo viên hàng năm; Kinh phí mua sắm, sửa chữa vì hầu hết các trường, lớp học đã xuống cấp và cần được thay thế sửa chữa bổ sung. UBND xã Bum Tờ đề xuất tăng định mức chi thường xuyên của Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề từ 22 triệu đồng/biên chế/năm lên 28 triệu đồng/biên chế/năm.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: - Tại Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định: “Hàng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc (sau khi trừ các khoản chi tính tăng, giảm so với dự toán năm trước (nếu có) do thay đổi nhiệm vụ, số lượng người làm việc)” - Định mức phân bổ chưa bao gồm nguồn thu học phí; hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang trình mức thu học phí năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo là từ 300 đến 350 nghìn đồng/học sinh/tháng, theo đó mức học phí năm học 2025-2026 tăng 10 lần so với mức thu học phí so với năm học 2024-2025. Như vậy theo mức thu học phí nêu trên và định mức phân bổ chi thường xuyên quy định tại dự thảo Nghị quyết thì đã đảm bảo nguồn kinh phí cho các trường chi các hoạt động dạy và học, đồng thời nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị. - Ngoài định mức phân bổ theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao thì các xã còn được phân bổ theo theo tiêu chí bổ sung là 1,2 triệu đồng để đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Ngoài định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế thì các xã được phân bổ bổ sung kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết, mua sắm, sửa chữa tài sản lớn vượt khả năng cân đối của cấp xã, phường.
	3. Tại Điều 15. Định mức phân bổ chi sự nghiệp môi trường: Đề xuất tăng định mức phân bổ kinh phí mức 2.500 triệu đồng/xã, phường/năm thành 3.000 triệu đồng/xã, phường/năm (bằng với định mức phân bổ tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu) đối với các xã Than Uyên, xã Tân Uyên, xã Bình Lư, phường Đoàn Kết, phường Tân phong, xã Phong Thổ, xã Sìn Hồ, xã Nậm Hàng, xã Bum Tờ.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn. Vì vậy, định mức phân bổ tiếp tục được kế thừa định mức phân bổ năm 2022 và không thấp hơn dự toán năm 2025 đã giao cho các huyện, thành phố. Ngoài ra, còn sử dụng từ nguồn kinh phí thu gom rác thải người dân, doanh nghiệp đóng phí dịch vụ.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	4. Tại Điều 19. Định mức phân bổ chi đối với Lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính Phủ: " Định mức phân bổ: Cơ quan quản lý hành chính định mức phân bổ là 138 triệu đồng/người/năm. Đơn vị sự nghiệp định mức phân bổ là 104 triệu đồng/người/năm". UBND xã Bum Tờ đề xuất xem xét điều chỉnh, tăng định mức chi cho đối tượng lao động hợp đồng trong giai đoạn 2026-2030 nhằm đảm bảo đời sống, tạo sự ổn định nhân lực.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết: Định mức này đã nâng 15% so với mức phân bổ tại Nghị quyết số 58/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Định mức phân bổ trên tăng 15% so với định mức quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND. Lương của lao động hợp đồng được áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng nên Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh được xây dựng trên cơ sở mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ, tuy nhiên đến năm 2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, trong đó đã điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng từ 3.070.000 đồng lên 3.450.000 đồng, như vậy, tỷ lệ tăng sau 6 năm là 12,3% so với mức lương cơ sở của năm 2019 (tăng 2,05%/năm).
	5. Tại Điều 20. Định mức phân bổ dự phòng ngân sách địa phương: "Định mức phân bổ: Đối với cấp tỉnh tối thiểu bằng 2% tổng chi ngân sách cấp tỉnh (không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương); xã, phường tối thiểu bằng 2% tổng chi ngân sách cấp xã (tổng chi ngân sách không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã)". Đề nghị Sở Tài chính, cơ quan soạn thảo Nghị quyết, nghiên cứu điều chỉnh mức dự phòng ngân sách cấp xã từ 2% lên 4–5% tổng chi ngân sách cấp xã, phù hợp Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước 2025 và đặc thù địa phương biên giới Lai Châu. Bảo đảm tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong điều hành ngân sách theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.	Sở Tài chính giải trình như sau: Tỷ lệ tại dự thảo là tối thiểu (tối thiểu 2%); như vậy có thể trích lập cao hơn mức 2% theo khả năng cân đối ngân sách địa phương. Mặt khác, việc giao định mức dự phòng ngân sách xã bằng 2% định mức Trung ương giao cho địa phương. Trường hợp chi vượt định mức phân bổ thì báo cáo cấp trên xem xét quyết định.
4	UBND xã Tủa Sín Chải (Công văn số 1543/UBND-KTHT&ĐT ngày 05/11/2025)	
	Tăng định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chí biên chế tại điểm a khoản 2 điều 11 từ 34 triệu đồng/biên chế/năm lên 45 triệu đồng/biên chế/năm (Lý do đề nghị: Do định mức chi công tác phí, hội nghị, tổng kết, đoàn ra đoàn vào hiện nay tăng cao theo Nghị quyết 67/2025/NQ-HĐND tỉnh Lai Châu; công chức xã phải đi công tác thực địa tại các bản nhiều, bản cách xa trên 10km là 25/31 bản, nên kinh phí chi thường xuyên 34 triệu đồng không đủ để đảm bảo chi chế độ cho cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn. Mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 là mức chi tối đa các cơ quan, đơn vị căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế để quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị cho phù hợp.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Tăng định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù cấp xã tại điểm b khoản 2 điều 11 từ 1.000 triệu đồng/năm/xã, phường lên 2.000 triệu đồng/năm/xã, phường để đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh (Lý do: Khi thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp cần phải chi cho bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tập huấn nhiều, chi cho ban chỉ đạo các lĩnh vực (17 ban chỉ đạo), và các nhiệm vụ phát sinh khác theo phân cấp nên kinh phí 1.000 triệu đồng là chưa đủ để thực hiện).	Sở Tài chính tiếp thu và đề xuất tăng là 1.600 triệu đồng , do năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	Định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội tại Khoản 1 điều 14: Đề nghị tính định mức theo dân số các xã phường, hoặc số thôn bản trên địa bàn xã, phường. Vì dân số khác nhau thì nhu cầu kinh phí đảm bảo xã hội khác nhau.	Tiếp thu chỉnh sửa Điều 14 như sau: " Điều 14. Định mức phân bổ chi bảo đảm xã hội <i>Định mức phân bổ chi bảo đảm xã hội được phân bổ trên cơ sở đối tượng thụ hưởng chính sách do các xã phường báo cáo và mức chi trả theo quy định hiện hành."</i>
	Định mức phân bổ chi sự nghiệp môi trường: Ở các xã không phải là xã trung tâm huyện cũ, kinh phí chủ yếu sử dụng để hỗ trợ dọn vệ sinh môi trường trong bản, theo Quyết định 06/2021/QĐ UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu mức lương hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã là 1,2 lần mức lương tối thiểu một tháng, nên định mức 400 triệu đồng/xã là không đủ để thực hiện. Ví dụ: xã Tủa Sín Chải có 31 bản cách xa nhau nên cần hỗ trợ 31 bản thuê người dọn vệ sinh thì kinh phí cần như sau: 2.340.000 đồng x 1,2 x 12 tháng x 31 bản = 1.044.576.000 đồng. Nên đề nghị phân bổ theo định mức tối thiểu 33,696 triệu đồng/bản để hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường, ngoài ra bổ sung thêm để thực hiện các nhiệm vụ khác về bảo vệ môi trường 200 triệu/xã.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn. Vì vậy, định mức phân bổ tiếp tục được kế thừa định mức phân bổ năm 2022 và không thấp hơn dự toán năm 2025 đã giao cho các huyện, thành phố. Ngoài ra, còn sử dụng từ nguồn kinh phí thu gom rác thải người dân, doanh nghiệp đóng phí dịch vụ.
	Định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế tại Khoản 1, điều 18 đề nghị định mức phân bổ theo tỷ trọng bằng (30%) tổng các khoản chi thường xuyên đã tính theo định mức phân bổ cấp xã, để đảm bảo các nhiệm vụ chi cho cấp xã.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Định mức chưa phân bổ tại Khoản 5 điều 18 đề nghị bổ sung: “- Kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và khắc phục hậu quả thiên tai do bão lũ gây ra các tuyến đường xã quản lý.”	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
5	UBND xã Phong Thổ (Công văn số 1543/UBND-KTHT&ĐT ngày 05/11/2025)	
	Tại Điều 15 , định mức phân bổ chi sự nghiệp môi trường đối với xã Phong Thổ dự kiến 2.500 triệu đồng, đối với một xã là trung tâm của huyện cũ như vậy là rất thấp, không đáp ứng được nhu cầu chi trong năm. UBND xã Phong Thổ đề xuất giao kinh phí chi cho sự nghiệp môi trường năm 2026 cho xã Phong Thổ ít nhất bằng dự toán năm 2025 đã được giao (Căn cứ vào diện tích, quy mô địa bàn, tình hình thực tế công tác vệ sinh môi trường tại trung tâm xã. Để duy trì công tác vệ sinh môi trường và các công việc đảm bảo cho hệ thống cây xanh đô thị được duy trì, chăm sóc và phát triển. Căn cứ theo Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu và quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17/01/2025 của Bộ xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn. Vì vậy, định mức phân bổ tiếp tục được kế thừa định mức phân bổ năm 2022 và không thấp hơn dự toán năm 2025 đã giao cho các huyện, thành phố. Ngoài ra, còn sử dụng từ nguồn kinh phí thu gom rác thải người dân, doanh nghiệp đóng phí dịch vụ.
	Tại Điều 12 , Định mức phân bổ chi của sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề. UBND xã Phong Thổ đề nghị bổ sung phụ cấp, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. Về định mức chi chi thường xuyên khác (bao gồm cả kinh phí thi đua khen thưởng, công tác, hội nghị, tổng kết, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng): Dự thảo Sự nghiệp giáo dục 22 triệu đồng/biên chế; Quản lý nhà nước 34 triệu đồng. UBND xã đề nghị điều chỉnh Sự nghiệp giáo dục 25 triệu đồng/biên chế; Quản lý nhà nước 40 triệu đồng/biên chế. Như vậy mới cơ bản bảo đảm hoạt động chi thường xuyên hàng năm.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
6	UBND xã Dào San (Công văn Số 915/UBND-PKT ngày 04/11/2025)	
	1. Tại Điều 12, Định mức phân bổ chi của sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề. UBND xã Dào San xin được bổ sung 2 Nghị định và 1 Nghị quyết sau: Phụ cấp, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (<i>Kinh phí dạy lớp ghép và tăng cường dạy tiếng việt cho giáo viên Mầm non</i>); Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định nội dung, mức hỗ trợ, mức thưởng đối với học sinh, giáo viên, chuyên gia, người phụ trách trong công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa trên địa bàn tỉnh.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	2. Tại khoản 2 Điều 14, định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội. Ủy ban nhân dân xã Đào San xin bổ sung 3 Thông tư sau: Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy Giám định y khoa; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ lao động thương binh xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Thông tư 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 về việc sửa đổi một số điều của Thông tư 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
7	UBND xã Sì Lờ Lầu (Công văn số 1137/UBND-KT, ngày 04/11/2025)	
	1. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, số lượng biên chế cấp xã giảm đáng kể, trong khi khối lượng công việc lại tăng cao do cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực như tài chính - kế toán, đầu tư công, an sinh xã hội, quản lý tài sản công... Đặc biệt, đối với các xã trung tâm, khối lượng công việc hiện nay gần tương đương với cấp huyện trước đây, khi phải tổ chức bộ phận Một cửa, quản lý nhiều đơn vị trường học, trạm y tế và các ban, ngành trực thuộc. Tuy nhiên, dự thảo hiện đang áp dụng định mức chi mang tính “khoản đồng đều” giữa các xã, phường. Cách tính này chưa phản ánh đúng thực tế, bởi có sự chênh lệch rất lớn giữa địa bàn các xã về diện tích quản lý, quy mô dân số, số lượng thôn bản, quãng đường từ Tỉnh tới xã và từ xã tới các thôn bản. UBND xã Sì Lờ Lầu đề xuất cụ thể như sau: Căn cứ vào đặc thù địa bàn tỉnh Lai Châu, có sự khác biệt lớn giữa các xã về quy mô dân số, điều kiện tự nhiên, địa hình và mức độ đô thị hóa, đề nghị Sở Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bổ sung phụ lục kèm theo Nghị quyết quy định hệ số điều chỉnh vùng, áp dụng cho các xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm bảo đảm tính công bằng, sát thực tế và phù hợp với khả năng thực hiện của cấp xã. Cụ thể, đề xuất hệ số điều chỉnh như sau: - Tăng định mức phân bổ chi thường xuyên của tất cả các lĩnh vực xã phường cho phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.	Sở Tài chính giải trình như sau: Định mức phân bổ đối với các xã đã được xác định trên cơ sở nguyên tắc như tiêu chí biên chế, tiêu chí dân số và tiêu chí địa bàn đặc thù. Ngoài ra, còn có các nguyên tắc chỉ định khoản chi cố định và khoản chi đặc thù, đảm bảo tỷ lệ chi hợp lý, và nguyên tắc tiết kiệm, sắp xếp lại chi tiêu để dành nguồn cho cải cách tiền lương, đầu tư phát triển. Mặt khác, năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
8	UBND xã Pắc Ta (Công văn số 633/UBND-KT, ngày 05/11/2025)	
	1. Về tiêu chí phân bổ quy định tại các khoản chi quản lý hành chính, sự nghiệp giáo dục... cấp tỉnh, xã đã quy định ngoài định mức chi thường xuyên được phân bổ theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao, các cơ quan đơn vị được phân bổ kinh phí chi tiền lương, tiền thưởng, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định. Trong khi đó, tại mục quy định định mức phân bổ (theo biên chế) chưa bao gồm ở các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính cấp tỉnh, sự nghiệp giáo dục cấp xã lại thêm quy định về chưa bao gồm tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, một số khoản phụ cấp lương như phụ cấp công vụ, phụ cấp công tác đáng, phụ cấp ưu đãi ngành, phụ cấp thâm niên nghề; bên cạnh đó quy định tại cơ quan, đơn vị hành chính cấp xã thì không quy định ý trên. Như vậy là vừa không đồng nhất, vừa lặp ý, không cần thiết phải quy định các khoản phụ cấp theo lương ở mục quy định định mức phân bổ chưa bao gồm.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	2. Về định mức phân bổ chi quản lý hành chính, sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp kinh tế.. có quy định nguyên tắc đảm bảo quỹ tiền lương. Tuy nhiên, tại các mục chi cấp xã chưa được quy định, do đó, đề nghị cơ quan soạn khoản bổ sung đảm bảo đồng nhất.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3. Tại Điểm a, Khoản 4, Điều 11 dự thảo quy định về “Định mức chưa phân bổ bao gồm” quản lý hành chính đề nghị bổ sung nhiệm vụ chi sau: Phụ cấp, trợ cấp theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính Phủ; chế độ đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do UBMTTQ các cấp thực hiện theo Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh Lai Châu; Kinh phí người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023, Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	4. Tại Khoản 4, Điều 18 dự thảo quy định về “Định mức chưa phân bổ bao gồm” sự nghiệp kinh tế đề nghị bổ sung nhiệm vụ chi sau: Phụ cấp, trợ cấp theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính Phủ.	Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa
	5. Tại Điều 12 dự thảo quy định về định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chí biên chế là 22 triệu đồng. Với mức 22 triệu đồng/biên chế năm bằng mức phân bổ đảm bảo chi lương (mức 1.49 triệu đồng) 85% và chi thường xuyên 15% ở năm đầu thời kì ổn định năm 2022. Do đó mức chi này thời điểm hiện tại là khó khăn trong việc cân đối ngân sách. Bên cạnh định mức chi các khoản thường xuyên như công tác phí, làm thêm giờ tăng mức chi, hiện nay trên địa bàn tỉnh quy định mức chi, mức thưởng đối với học sinh giáo viên trong công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hoá theo Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 17/10/2023 của HĐND tỉnh, nhu cầu phát sinh tương đối lớn trong khi đó phải bố trí từ cân đối ngân sách theo phân cấp. Do đó, kính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét cân đối tăng định mức phân bổ đối với sự nghiệp giáo dục.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: - Tại Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định: “Hàng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc (sau khi trừ các khoản chi tính tăng, giảm so với dự toán năm trước (nếu có) do thay đổi nhiệm vụ, số lượng người làm việc)” - Định mức phân bổ chưa bao gồm nguồn thu học phí; hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang trình mức thu học phí năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo là từ 300 đến 350 nghìn đồng/học sinh/tháng, theo đó mức học phí năm học 2025-2026 tăng 10 lần so với mức thu học phí so với năm học 2024-2025. Như vậy theo mức thu học phí nêu trên và định mức phân bổ chi thường xuyên quy định tại dự thảo Nghị quyết thì đã đảm bảo nguồn kinh phí cho các trường chỉ các hoạt động dạy và học, đồng thời nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị. - Ngoài định mức phân bổ theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao thì các xã còn được phân bổ theo theo tiêu chí bổ sung là 1,2 triệu đồng để đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt.
	6. Đề nghị có quy định rõ ràng việc xác định biên chế Ban chỉ huy quân sự xã đã quy định tại định mức phân bổ chi quản lý hành chính hay quy định riêng tại mức phân bổ chi quốc phòng. Bởi vì, Ban chỉ huy quân sự xã là cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở cấp xã do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thành lập.	Sở Tài chính giải trình như sau: Ban chỉ huy quân sự xã là cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở cấp xã do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thành lập, nhưng biên chế thì được giao vào lĩnh vực QLNN nên kinh phí được giao theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao lĩnh vực QLNN.
	7. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung một số nội dung sau:	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	- Cân đối ngân sách bổ sung mức phân bổ chi khác ngân sách đối với chi lập quỹ thi đua khen thưởng cấp xã đảm bảo tối đa 1,5% tổng chi thường xuyên theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.	Sở Tài chính giải trình như sau: Tại khoản 3, Điều 46, Mục 1, Chương VII Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: "<i>Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố trực thuộc trung ương và mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa, khu vực hải đảo và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài. Đối với đơn vị không còn là cấp ngân sách mà thực hiện nhiệm vụ đơn vị dự toán ngân sách thì do thành phố trực thuộc trung ương phân bổ</i>". Tại khoản 1, Điều 47 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định: "<i>Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do Thủ trưởng cơ quan cấp đó quyết định và giao cho cơ quan quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện.</i>" Như vậy, căn cứ dự toán chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao, các xã trình HĐND xã phân bổ quỹ thi đua khen thưởng đảm bảo theo quy định nêu trên.
	- Xem xét tiêu chí bổ sung hỗ trợ đối với các cơ quan, đơn vị còn thiếu biên chế lĩnh vực giáo dục phải thực hiện chi trả tiền làm thêm giờ trong khi quỹ lương biên chế vắng mặt (hệ số lương chỉ tính mức lương bậc 1) khó cân đối.	Sở Tài chính giải trình như sau: Hằng năm trên cơ sở số biên chế được cấp có thẩm quyền giao Sở Tài chính đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đủ kinh phí cho các đơn vị (theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không giao theo biên chế có mặt) do đó, trong trường hợp thiếu biên chế đơn vị tự cân đối nguồn kinh phí đã được giao trong dự toán để chi trả tiền ngoài giờ, nên không xét tiêu chí bổ sung.
9	UBND xã Nậm Hàng (Công văn số 1340/UBND-KT ngày 06/11/2025)	
	1. 1. Tại Điều 11. Tiêu chí, nguyên tắc, định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, Mặt trận tổ quốc: Định mức phân bổ: Định mức chi hoạt động thường xuyên để đảm bảo theo tiêu chí cơ cấu biên chế theo Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh nếu áp theo định mức phân bổ như dự thảo sẽ thấp hơn so với định mức phân bổ theo Nghị quyết 68/2023/NQ- HĐND vậy xã Nậm Hàng xin được đề xuất phương án hệ số bình quân lương theo lương cơ bản như sau	
	+ Đối với cơ quan Đảng đoàn thể xã Nậm Hàng hệ số Lương bình quân là: 6,6 x 2,340 triệu x 12 tháng =187 triệu/biên chế/năm với cơ cấu 30% được 56 triệu vậy nên xã Nậm Hàng đề nghị định mức chi hoạt động thường xuyên 56 triệu đồng/1 biên chế/năm.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	+ Đối với cơ quan quản lý xã Nậm Hàng hệ số lương bình quân là: 6,06 x 2,340 triệu x 12 tháng =169,6 triệu/biên chế/năm với cơ cấu 25% được 42 triệu, xã Nậm Hàng đề nghị định mức chi hoạt động thường xuyên đối với cơ quan quản lý là 42 triệu đồng/1 biên chế/năm.	
	+ Đối với sự nghiệp giáo dục, dạy nghề hệ số Bình quân là: 8.61 x 2,340 triệu x 12 tháng = 242 triệu/biên chế/năm với cơ cấu 15% được 36 triệu vậy nên xã Nậm Hàng đề nghị định mức chi hoạt động thường xuyên đối với Sự nghiệp giáo dục, dạy nghề là 36 triệu đồng/1 biên chế/năm.	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	+ Định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của cấp xã trung tâm là: 1.500 triệu đồng/năm/xã,phường, xã phường còn lại là: 1.000 triệu đồng/năm/xã. Ngoài ra được xác định thêm theo số thôn, bản, tổ dân phố: 10 triệu đồng/ thôn, bản, tổ dân phố/năm. Do xã Nậm Hàng cách trung tâm tỉnh có khoảng cách là 130km, hiện tại trên địa bàn xã có 18 bản địa bàn quản lý rộng nên việc đi công tác từ xã ra tỉnh, từ xã đi bản sẽ phát sinh nhiều công tác phí, các Trưởng bản, bí thư các bản về xã giao ban, dự hội nghị cũng rất khó khăn một số bản xa không đi về được trong ngày nên xã phải bố trí chỗ ăn, ngủ đảm bảo.	Sở Tài chính tiếp thu và đề xuất tăng định mức phân bổ tiêu chí bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù chi quản lý hành chính là: 1.600 triệu đồng do, năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	2. Tiêu chí, định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội (tại Điều 14 dự thảo Nghị quyết): Định mức phân bổ kinh phí chi đảm bảo xã hội: Phường Tân Phong, phường Đoàn kết: 500 triệu đồng/phường/năm; các xã: 450 triệu đồng/xã/năm. Định mức phân bổ đã gồm: Chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chi hỗ trợ mai táng phí đối với người dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chi hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trên địa bàn theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chi thăm hỏi, tặng quà cá nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm theo Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Tiếp thu chỉnh sửa Điều 14 như sau: " Điều 14. Định mức phân bổ chi bảo đảm xã hội <i>Định mức phân bổ chi bảo đảm xã hội được phân bổ trên cơ sở đối tượng thụ hưởng chính sách do các xã phường báo cáo và mức chi trả theo quy định hiện hành."</i>
	3. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế (tại Điều 18 dự thảo Nghị quyết): Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chí biên chế được cấp có thẩm quyền giao đối với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp là: 25 triệu đồng/biên chế/năm.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	4. Tiêu chí, định mức phân bổ chi sự nghiệp môi trường (tại Điều 15 dự thảo Nghị quyết) + Tiêu chí: Xác định theo nhiệm vụ bảo vệ môi trường Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy mô, diện tích, tính chất thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt của các xã, phường, cụ thể: Đối với xã Nậm Hàng đề nghị định mức là 3.000 triệu đồng/năm do là xã tiếp nhận toàn bộ cơ sở vật chất của huyện Nậm Nhùn cũ nên các khoản chi như dọn dẹp vệ sinh 2 tòa nhà Đảng ủy, HĐND – UBND và trung tâm hội nghị, hệ thống điện chiếu sáng, chi phí dọn dẹp cảnh quan khuôn viên trụ sở xã, vệ sinh môi trường và hằng năm xã phải thực hiện bảo trì định kỳ máy phát điện.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn. Vì vậy, định mức phân bổ tiếp tục được kế thừa định mức phân bổ năm 2022 và không thấp hơn dự toán năm 2025 đã giao cho các huyện, thành phố. Ngoài ra, còn sử dụng từ nguồn kinh phí thu gom rác thải người dân, doanh nghiệp đóng phí dịch vụ.
	5. Định mức phân bổ dự phòng ngân sách địa phương (tại Điều 20 dự thảo Nghị quyết).	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	- Định mức phân bổ: Đối với cấp tỉnh tối thiểu bằng 3% tổng chi ngân sách cấp tỉnh (không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương); xã, phường tối thiểu bằng 3% tổng chi ngân sách cấp xã (tổng chi ngân sách không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã).	Sở Tài chính giải trình như sau: Tỷ lệ tại dự thảo là tối thiểu (<i>tối thiểu 2%</i>); như vậy có thể trích lập cao hơn mức 2% theo khả năng cân đối ngân sách địa phương. Mặt khác, việc giao định mức dự phòng ngân sách xã bằng 2% định mức Trung ương giao cho địa phương. Trường hợp chi vượt định mức phân bổ thì báo cáo cấp trên xem xét quyết định.
10	UBND xã Nậm Tăm (Công văn số 1029/UBND-KT ngày 06/11/2025)	
	- Tăng định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chí biên chế tại điểm a khoản 2 điều 11 từ 34 triệu đồng/biên chế/năm lên 45 triệu đồng/biên chế/năm (Lý do đề nghị: Do định mức chi công tác phí, hội nghị, tổng kết, đoàn ra đoàn vào hiện nay tăng cao theo Nghị quyết 67/2025/NQ-HĐND tỉnh Lai Châu; công chức xã phải đi công tác thực địa tại các bản nhiều, bản cách xa trên 10 km là 16/26 bản, nên kinh phí chi thường xuyên 34 triệu đồng không đủ để đảm bảo chi chế độ cho cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
	Tăng định mức phân bổ theo tiêu chí bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù cấp xã tại điểm b khoản 2 điều 11 từ 1.000 triệu đồng/năm/xã, phường lên 2.000 triệu đồng/năm/xã, phường để đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh (Lý do: Khi thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp cần phải chi cho bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tập huấn nhiều, chi cho ban chỉ đạo các lĩnh vực (17 ban chỉ đạo), và các nhiệm vụ phát sinh khác theo phân cấp nên kinh phí 1.000 triệu đồng là chưa đủ để thực hiện).	
	Định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội tại Khoản 1 điều 14: Đề nghị tính định mức theo dân số các xã phường, hoặc số thôn bản trên địa bàn xã, phường. Vì dân số khác nhau thì nhu cầu kinh phí đảm bảo xã hội khác nhau.	Tiếp thu chỉnh sửa Điều 14 như sau: " Điều 14. Định mức phân bổ chi bảo đảm xã hội <i>Định mức phân bổ chi bảo đảm xã hội được phân bổ trên cơ sở đối tượng thụ hưởng chính sách do các xã phường báo cáo và mức chi trả theo quy định hiện hành."</i>
	Định mức phân bổ chi sự nghiệp môi trường: Ở các xã không phải là xã trung tâm huyện cũ, kinh phí chủ yếu sử dụng để hỗ trợ dọn vệ sinh môi trường trong bản, theo Quyết định 06/2021/QĐ UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu mức lương hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã là 1,2 lần mức lương tối thiểu một tháng, nên định mức 400 triệu đồng/xã là không đủ để thực hiện. Ví dụ: xã Nậm Tăm có 26 bản cách xa nhau nên cần hỗ trợ 26 bản thuê người dọn vệ sinh thì kinh phí cần như sau: 2.340.000 đồng x 1,2 x 12 tháng x 26 bản = 876.096.000 đồng. Nên đề nghị phân bổ theo định mức tối thiểu 33,696 triệu đồng/bản để hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường, ngoài ra bổ sung thêm để thực hiện các nhiệm vụ khác về bảo vệ môi trường 200 triệu/xã.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn. Vì vậy, định mức phân bổ tiếp tục được kế thừa định mức phân bổ năm 2022 và không thấp hơn dự toán năm 2025 đã giao cho các huyện, thành phố. Ngoài ra, còn sử dụng từ nguồn kinh phí thu gom rác thải người dân, doanh nghiệp đóng phí dịch vụ. Ngoài định mức phân bổ theo các tiêu chí quy định tại dự thảo Nghị quyết thì các xã còn được phân bổ kinh phí thực hiện các Đề án, nghị quyết và hỗ trợ kinh phí khắc phục thiên tai, dịch bệnh.
	- Định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế tại Khoản 1, điều 18 đề nghị định mức phân bổ theo tỷ trọng bằng (30%) tổng các khoản chi thường xuyên đã tính theo định mức phân bổ cấp xã, để đảm bảo các nhiệm vụ chi cho cấp xã.	
	- Định mức chưa phân bổ tại Khoản 5 điều 18 đề nghị bổ sung: “ Kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và khắc phục hậu quả thiên tai do bão lũ gây ra các tuyến đường xã quản lý.”	
11	UBND xã Khổng Lào (Công văn số 1029/UBND-KT ngày 06/11/2025)	

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. UBND xã Không Lào nhất trí với dự thảo ban hành Nghị quyết và có ý kiến tham gia như sau: - Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, số lượng biên chế cấp xã giảm đáng kể, trong khi khối lượng công việc lại tăng cao do cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực như tài chính - kế toán, đầu tư công, an sinh xã hội, quản lý tài sản công... Đặc biệt, đối với các xã trung tâm, khối lượng công việc hiện nay gần tương đương với cấp huyện trước đây, khi phải tổ chức bộ phận Một cửa, quản lý nhiều đơn vị trường học, trạm y tế và các ban, ngành trực thuộc. Tuy nhiên, dự thảo hiện đang áp dụng định mức chi mang tính “khoán đồng đều” giữa các xã, phường. Cách tính này chưa phản ánh đúng thực tế, bởi có sự chênh lệch rất lớn giữa địa bàn các xã về diện tích quản lý, quy mô dân số, số lượng thôn bản, quãng đường từ Tỉnh tới xã và từ xã tới các thôn bản. UBND xã Không Lào đề xuất cụ thể như sau: Căn cứ vào đặc thù địa bàn tỉnh Lai Châu, có sự khác biệt lớn giữa các xã về quy mô dân số, điều kiện tự nhiên, địa hình và mức độ đô thị hóa, đề nghị Sở Tài chính và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bổ sung phụ lục kèm theo Nghị quyết quy định hệ số điều chỉnh vùng, áp dụng cho các xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm bảo đảm chế độ chính sách, sát thực tế và phù hợp với khả năng thực hiện của cấp xã. Cụ thể, đề xuất hệ số điều chỉnh như sau: Tăng định mức phân bổ chi thường xuyên của tất cả các lĩnh vực xã phường cho phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.	Sở Tài chính tiếp thu và đề xuất tăng định mức phân bổ tiêu chí bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù chi quản lý hành chính là: 1.600 triệu đồng do, năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.
12	UBND xã Mường Kim (Công văn số 1029/UBND-KT ngày 06/11/2025)	
	1. Về bố cục: Nhất trí với dự thảo. 2. Về nội dung 2.1. Đề nghị nghiên cứu tăng định mức quy định tại khoản 2 Điều 12 định mức phân bổ chi của sự nghiệp giáo dục và đào tạo: “định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chí biên chế từ 22 triệu đồng/biên chế/năm” sửa thành: “Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên theo tiêu chí biên chế từ 30 triệu đồng/biên chế/năm” Lý do: Việc tăng định mức chi thường xuyên để đảm bảo bổ sung các khoản chi dạy thêm giờ do thiếu giáo viên: Hiện tại, nhiều đơn vị trường học, đặc biệt các trường THCS ở các khu vực khó khăn, gặp tình trạng thiếu biên chế giáo viên bộ môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc dạy thêm giờ là giải pháp bắt buộc để hoàn thành chương trình, do đó, chi phí này cần được đảm bảo.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: - Tại Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định: “Hàng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc (sau khi trừ các khoản chi tính tăng, giảm so với dự toán năm trước (nếu có) do thay đổi nhiệm vụ, số lượng người làm việc)” - Định mức phân bổ chưa bao gồm nguồn thu học phí; hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang trình mức thu học phí năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo là từ 300 đến 350 nghìn đồng/học sinh/tháng, theo đó mức học phí năm học 2025-2026 tăng 10 lần so với mức thu học phí so với năm học 2024-2025. Như vậy theo mức thu học phí nêu trên và định mức phân bổ chi thường xuyên quy định tại dự thảo Nghị quyết thì đã đảm bảo nguồn kinh phí cho các trường chi các hoạt động dạy và học, đồng thời nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị. - Ngoài định mức phân bổ theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao thì các xã còn được phân bổ theo theo tiêu chí bổ sung là 1,2 triệu đồng để đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý/Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	. 2.2. Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 20 định mức phân bổ nguồn dự phòng ngân sách “Đối với cấp tỉnh tối thiểu bằng 2% tổng chi ngân sách cấp tỉnh (không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương); xã, phường tối thiểu bằng 2% tổng chi ngân sách cấp xã (tổng chi ngân sách không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã)” Sửa thành “Mức bố trí dự phòng từ 2% đến 5% tổng chi ngân sách mỗi cấp, trong đó chi của ngân sách cấp trên không bao gồm chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới, chi của ngân sách cấp dưới không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (nếu có). Lý do: Đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 của Luật ngân sách số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025.	Sở Tài chính giải trình như sau: Tỷ lệ tại dự thảo là tối thiểu (<i>tối thiểu 2%</i>); như vậy có thể trích lập cao hơn mức 2% theo khả năng cân đối ngân sách địa phương. Mặt khác, việc giao định mức dự phòng ngân sách xã bằng 2% định mức Trung ương giao cho địa phương. Trường hợp chi vượt định mức phân bổ thì báo cáo cấp trên xem xét quyết định.
	3. Các nội dung khác UBND xã nhất trí theo dự thảo Nghị quyết.	
13	UBND xã Pa Tần (Công văn số 1075/UBND-PKT ngày 07/11/2025)	
	Nên để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, UBND xã đề xuất tăng thêm định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên từ định mức phân bổ 34 triệu đồng/biên chế/năm lên 55 triệu đồng/biên chế/năm.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết, lý do: Năm 2026, là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022- 2025, do đó, dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lai Châu năm 2026 được Trung ương giao bằng dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định. Mặt khác, năm 2026 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, Đề án của tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chính sách do Trung ương ban hành nhưng địa phương phải đảm bảo kinh phí. Do đó, việc cân đối nguồn lực để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2026 là hết sức khó khăn.